

**KẾ HOẠCH**  
**Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Vinh Phúc**  
**giai đoạn 2018 – 2020**

Chỉ số đánh giá cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh Vinh Phúc đạt tổng điểm 80,29 điểm, xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố (tụt 12 bậc so với năm 2016) trong đó: Điểm đánh giá trực tiếp đạt 53,05 điểm - xếp vị trí 9/63 tỉnh, thành phố (gồm: điểm thăm định đạt 51,55 điểm, điểm đánh giá tác động đến phát triển kinh tế xã hội đạt 1,5 điểm); Điểm điều tra xã hội học đạt 27,24 điểm (gồm: điểm Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) qua khảo sát lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp đạt 12 điểm - xếp vị trí 1/63 tỉnh, thành phố; điểm khảo sát công chức, lãnh đạo quản lý đạt 15,24 điểm - xếp vị trí 54/63 tỉnh, thành phố). Để công tác cải cách hành chính năm 2018 và những năm tiếp theo được cải thiện về điểm số và vị trí, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2018 - 2020 với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính.

Cải thiện về điểm số và thứ hạng của Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Vinh Phúc trong năm 2018 và những năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong công tác cải cách hành chính và cải thiện điểm số của các tiêu chí đánh giá liên quan đến lĩnh vực, ngành quản lý.

**2. Yêu cầu**

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm cải thiện các tiêu chí đánh giá cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực, ngành quản lý.

Các nội dung, giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh phải mang tính sáng tạo nhằm tạo chuyển biến và đột phá trong công tác cải cách hành chính của tỉnh.

**II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ**

**1. Mục tiêu**

Phân đầu năm 2018, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh nằm trong top 15 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất cả nước; Năm 2019 – 2020, nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất cả nước.

## **2. Nhiệm vụ chung**

Căn cứ Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chi số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đề ra giải pháp để thực hiện các nội dung đánh giá trong bộ Chi số cải cách hành chính và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với các nội dung đánh giá bị trừ điểm thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Để đảm bảo mục tiêu cải thiện điểm số và thứ hạng của Chi số cải cách hành chính năm 2018 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, Chi số cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thực hiện công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị phải được thực hiện theo cơ chế một cửa. Tối thiểu 95% hồ sơ, TTHC được giải quyết đúng hoặc trước hạn.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và đảm bảo tổng số người làm việc hiện có tại các đơn vị sự nghiệp công lập không vượt quá tổng số lượng người làm việc được giao.

- Thực hiện bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ và thực hiện các nội dung về công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện tuyển dụng công chức tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đúng quy định.

- Nâng cao tính công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức. Thực thi tốt chính sách thu hút người có trình độ cao vào bộ máy hành chính Nhà nước.

- Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ trong việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân tại các cơ sở y tế. Bảo đảm người dân đều được

chăm sóc sức khỏe tốt, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin trong nhân dân.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ y, bác sĩ.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đảm bảo thời gian và chất lượng theo quy định, không để tình trạng chậm hạn giải quyết hồ sơ đối với cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC. Xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, nhũng nhiễu, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong hoạt động hành chính.

### **3. Nhiệm vụ cụ thể**

Nhằm cải thiện, khắc phục những tiêu chí bị trừ điểm trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh Vĩnh Phúc do Bộ Nội vụ công bố theo Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính tại các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng thời gian, tiến độ để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

*(Có kèm theo phụ lục giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các nội dung trong kế hoạch, đảm bảo về chất lượng và thời gian.

2. UBND tỉnh giao các cơ quan dưới đây chủ trì và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh việc chấm điểm và giải trình đối với 08 lĩnh vực trong Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh được ban hành theo Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ Nội vụ. Hàng năm xây dựng báo cáo chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ đối với các lĩnh vực đã được giao chủ trì. Thời gian báo cáo: Trước ngày 15/12 hàng năm, cụ thể:

- Sở Nội vụ chủ trì: Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả chấm điểm của các cơ quan được giao chủ trì, xây dựng báo cáo chấm điểm của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định.

- Sở Tư pháp chủ trì Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì: Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính; Lĩnh vực 8: Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sở Tài chính chủ trì Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa nền hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh, kiến nghị với UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH1.

(54b) 12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Trì**

**PHỤ LỤC: NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ KẾ HOẠCH  
NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH VINH PHÚC GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 5264/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm ( <i>Tiêu chí 1.6: Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng chính phủ giao</i> ).	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện công tác rà soát thủ tục hành chính theo quy định. Công bố thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định ( <i>Tiêu chí 3.1: Kiểm soát quy định TTHC</i> ).	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thực hiện công bố, công khai các TTHC và TTHC đặc thù lên cơ sở dữ liệu quốc gia kịp thời, đúng quy định ( <i>Tiêu chí 3.2: Công bố công khai TTHC</i> ).	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện giải quyết TTHC bảo đảm chất lượng và tỷ lệ giải quyết đúng hạn hàng năm đạt trên 95% ( <i>Tiêu chí 3.4: Kết quả giải quyết TTHC</i> ).	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tham mưu UBND tỉnh việc nâng cấp trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại các đơn vị cấp xã theo quy định ( <i>Tiêu chí 7: Hiện đại hóa nền hành chính</i> ).	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

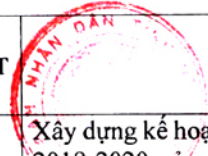
STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh đảm bảo 100% nhiệm vụ trong kế hoạch đảm bảo chất lượng và thời gian thực hiện ( <i>Tiêu chí 1.1: Kế hoạch cải cách hành chính</i> ).	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12 hàng năm
7	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Vĩnh Phúc sau khi Bộ Nội vụ công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm ( <i>Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính hàng năm</i> )	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II hàng năm
8	Triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ ( <i>Tiêu chí 7.2: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i> ).	Sở Nội vụ	Các sở: Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Thông tin và TT.	Trong năm 2018
9	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh số lượng cấp phó của người đứng đầu không quá 03 người; Các phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng thuộc UBND cấp huyện số lượng lãnh đạo, quản lý của các tổ chức phải ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và theo quy định hiện hành ( <i>Tiêu chí 4.1.2: Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính</i> ).	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2018
10	Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ hàng năm theo quy định. Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ( <i>Tiêu chí 5.5.2: Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</i> ).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
11	Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Nâng cao công tác quản lý Nhà nước đối với một số vấn đề nóng hiện nay về quản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II năm 2018



STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	lý tài nguyên, khoáng sản và tác động môi trường ( <i>Nâng cao đánh giá của cá nhân, tổ chức qua chỉ số SIPAS</i> ).			
12	Thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử và tổ chức triển khai, duy trì Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông ( <i>Tiêu chí 7.1.2: Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh</i> ).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của Chính phủ
13	Thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản điều hành đến 94 đơn vị cấp xã còn lại ( <i>Tiêu chí 7.1.4: Thực hiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản</i> ).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
14	Triển khai dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính từ người dân, tổ chức. ( <i>Tiêu chí 7.3: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích</i> ).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III năm 2018
15	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục tăng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm. ( <i>Tiêu chí 6.2: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh</i> ).	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12 hàng năm
16	Tham mưu, đề xuất UBND giải pháp thu hút đầu tư, đảm bảo thu hút đầu tư tăng hàng năm và phát triển số lượng doanh nghiệp tăng hàng năm trong giai đoạn 2018-2020 ( <i>Tiêu chí 8.2.1: Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh</i> ).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2018

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
17	Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cấp bách trong thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2018
18	Tham mưu, đề xuất Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh và Hội đồng khoa học và công nghệ thẩm định, xét duyệt tối thiểu 03 sáng kiến hoặc đề tài khoa học đã hoặc có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh ( <i>Tiêu chí 1.5: Sáng kiến/Giải pháp mới trong cải cách hành chính</i> ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
19	Thực hiện công bố ISO 9001:2015 đối với 14 đơn vị cấp xã còn lại ( <i>Tiêu chí 7.4: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001 theo quy định</i> ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2018
20	Chủ trì, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh hàng năm thực hiện việc duy trì, cải tiến ISO 9001:2015 theo quy định ( <i>Tiêu chí 7.4: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001 theo quy định</i> ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
21	Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; tập trung truy quét, trấn áp tội phạm ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp, thường xảy ra trộm cắp, ma túy, cờ bạc... Phát huy và tiếp tục nhân rộng các mô hình “Tự quản, tự phòng”, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn khu dân cư ( <i>Nâng cao đánh giá của cá nhân, tổ chức qua chi số SIPAS</i> ).	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
22	Tuyên truyền các chính sách về bảo hiểm xã hội góp phần nâng cao nhận thức và bảo vệ quyền lợi bảo hiểm xã hội của người dân, doanh nghiệp ( <i>Nâng cao đánh giá của cá nhân, tổ chức qua chi số SIPAS</i> ).	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm





STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
23	Xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2018-2020 của đơn vị đối với Chỉ số cải cách hành chính do UBND tỉnh công bố, đồng thời triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các đơn vị cấp xã ( <i>Nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính của địa phương và của tỉnh</i> ).	UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II năm 2018
24	Thực hiện cập nhật 100% số liệu hồ sơ, TTHC đã tiếp nhận qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ ngày 01/01/2018 tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã lên Phần mềm ứng dụng Bộ phận một cửa ( <i>Nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính của địa phương và của tỉnh</i> ).	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7/2018

**TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ BỊ TRỪ ĐIỂM NĂM 2017  
VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

STT	Tiêu chí bị trừ điểm năm 2017	Điểm chuẩn	Giải trình	Điểm đạt được	Điểm bị trừ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	3,00	Chậm 02 báo cáo 1. Báo cáo năm số 778/STTTT-CNTT ngày 06/12/2017 (Trừ 1 điểm) 2. Báo cáo về theo dõi thi hành pháp luật: báo cáo số 292/BC-UBND ngày 23/10/2017 (Trừ 0,25 điểm). <b>Trách nhiệm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp</b>	1,75	1,25
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,00	Theo báo cáo số 1270/BC-TCTTTg ngày 27/12/2017 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2017 tỉnh còn 05 nhiệm vụ chưa hoàn thành (Trừ 1 điểm)	0,00	1,00
3.1.1	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền	0,50	CKSTTHC chấm 0 điểm, lý do tỉnh đã ban hành TTHC tại QĐ số 53/2017/QĐ- UBND ngày 22/12/2017 (Điều 2) trái với quy định tại khoản 4 điều 14 Luật ban hành VBQPPL <b>Trách nhiệm: Sở Tư Pháp</b>	0,00	0,50
3.2.1	Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	0,50	Tỉnh công bố chậm TTHC lĩnh vực GTVT (Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT có hiệu lực ngày 01/12/2017 đến ngày 19/01/2018 tỉnh mới ban hành QĐ công bố) (Trừ 0,5 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Giao thông vận tải</b>	0,00	0,50
3.2.2	Nhập, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	1,00	Cục KSTTHC chấm 0 điểm vì tỉnh nhập, đăng tải công khai chậm lên cơ sở dữ liệu quốc gia (Trừ 1 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Tư pháp, Thông tin và Truyền thông</b>	0,00	1,00
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	1,50	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan hành chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ban quản lý các khu công nghiệp có 4 phó giám đốc (Quy định là 3) (Trừ 1 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Nội vụ</b>	0,5	1,00

5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	3,00	Vụ công chức, viên chức thẩm định vẫn còn sai phạm trong bổ nhiệm lãnh đạo tại các cơ quan hành chính (Trừ 1 điểm)	2,00	1,00
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0,50	Trong năm 2017 có viên chức cấp xã bị kỷ luật ở các mức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức (Trừ 0,25 điểm)	0,25	0,25
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	0,50	Tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn đạt từ 80 đến dưới 100% - Vĩnh Phúc đạt 99,6% (Trừ 0,25 điểm)	0,25	0,25
7.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	1,00	Hoàn thành trên 80% nhiệm vụ so với kế hoạch đề ra. 01 nhiệm vụ chưa thực hiện xong là triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 <b>Trách nhiệm: Sở Thông tin - TT</b>	0,80	0,20
7.1.4	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	1,00	Chưa kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã (trừ 0,5 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Thông tin và Truyền thông</b>	0,50	0,50
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	1,00	Chưa triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (Trừ 1 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Nội vụ</b>	0,00	1,00
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	1,00	Chưa triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (Trừ 1 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Nội vụ</b>	0,00	1,00
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	1,00	Chưa thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích (Trừ 1 điểm) <b>Trách nhiệm: Sở Thông tin và Truyền thông</b>	0,00	1,00
8.2.1	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1,00	Mức độ thu hút đầu tư giảm so với năm trước (Trừ 0,5 điểm)	0,50	0,50
8.2.3	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1,50	Năm 2017, tỉnh Vĩnh Phúc hụt thu so với kế hoạch Chính phủ giao (Trừ 1,5 điểm)	0,00	1,50